

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5. Định hướng phát triển đến năm 2025.....	5
6. Các rủi ro.....	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020.....	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	7
3. Tình hình đầu tư năm 2020.....	12
4. Tình hình tài chính.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.....	13
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	13
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.....	13
2. Tình hình tài chính.....	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	16
4. Kết luận.....	17
5. Kế hoạch kinh doanh năm 2021.....	17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY.....	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động chung.....	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.....	21
3. Các định hướng, kế hoạch của Hội đồng quản trị:.....	22
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	24
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị.....	24
2. Ban Kiểm soát. (Ban Kiểm soát bổ sung).....	31
2.1 Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020.....	31
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020.....	34

I. THÔNG TIN CHUNG.**1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch tiếng Việt : Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang.
- Tên giao dịch tiếng Anh : An Giang Fruit-Vegetables & Foodstuff JSC.
- Tên viết tắt : ANTESCO.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600230014 cấp ngày 01/6/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp (Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 06/7/2018).
- Vốn điều lệ : 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng chẵn).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng chẵn).
- Địa chỉ : 69-71-73 Nguyễn Huệ, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên
An Giang.
- Số điện thoại : 0296 3841196
- Số Fax : 0296 3843009
- Website : www.antesco.com
- Email : antesco@antesco.com
- Mã cổ phiếu : ANT

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- *Năm 1975:* Công ty Vật tư nông nghiệp An Giang, tiền thân của Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp An Giang được thành lập, hoạt động trong lĩnh vực cung ứng vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thiết bị phụ tùng máy nông nghiệp.
- *Năm 1986:* Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp An Giang được thành lập trên cơ sở hợp nhất từ 03 đơn vị thuộc ngành nông nghiệp của tỉnh An Giang (Công ty Vật tư nông nghiệp, Chi cục Cơ khí nông nghiệp và Chi cục Bảo vệ thực vật) gọi tắt là Antesco và tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp như máy móc nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.
- Trong quá trình phát triển chung của kinh tế xã hội, sau 02 năm hợp nhất, bộ phận chuyên về thuốc bảo vệ thực vật được tách ra khỏi Công ty, đồng thời Công ty được UBND Tỉnh đề nghị Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) cấp giấy phép trực tiếp xuất nhập khẩu các loại vật tư nông nghiệp và nông sản.
- *Năm 1992:* Công ty được trao Quyết định thành lập số 530/QĐUB ngày 02/11/1992 của UBND tỉnh An Giang quyết định chuyển từ đơn vị quốc doanh thành Doanh nghiệp Nhà nước với số vốn ban đầu là 7.248.217.000 đồng.
- *Năm 1994:* Antesco thành lập xí nghiệp chế biến nông sản, rau quả và thực phẩm xuất khẩu, từ đó, Công ty bắt đầu đưa ra một số giống rau quả mới trồng thử nghiệm như đậu nành rau, đậu bắp, bắp non để chế biến đông lạnh xuất khẩu.
- *Năm 1999:* Antesco tiếp tục mở rộng đầu tư xây dựng thêm nhà máy đông lạnh với thiết bị và dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập từ Mỹ và Đan Mạch với công suất 10.000 tấn/năm. Công ty cũng đã xây dựng được vùng nguyên liệu riêng bằng cách đầu tư và

bao tiêu sản phẩm nhằm ổn định nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và tạo thu nhập cho người nông dân. Sản phẩm chính của Antesco là bắp non, đậu nành rau và khóm.

- Ngày 01/6/2011: Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp An Giang chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang và đi vào hoạt động đến nay.
- Năm 2015: Công ty đầu tư thêm nhà máy thứ 3 phục vụ sản xuất Rau quả thực phẩm đông lạnh với tổng chi phí đầu tư gần 7 triệu USD.
- Sau thời gian chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp An Giang, Công ty bước đầu ổn định sản xuất và kinh doanh đạt hiệu quả. Thị trường xuất khẩu truyền thống chủ yếu là các nước khu vực Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, ... chiếm trên 90% sản lượng xuất khẩu. Antesco đã từng bước khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường quốc tế. Sản phẩm của Antesco đang ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm, cụm từ “Bắp non Antesco – Việt Nam” trở nên phổ biến đối với các thương nhân nước ngoài kinh doanh trong lĩnh vực rau quả thực phẩm.
- Ngày 22/12/2016: Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang chính thức giao dịch đầu tiên trên hệ thống giao dịch UPCOM.

Bằng những kinh nghiệm trong quá trình sản xuất và quản lý, Antesco đã xây dựng cho mình sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước với tiêu chí **“Chất lượng là uy tín, là sự tồn tại và phát triển của Công ty”**.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

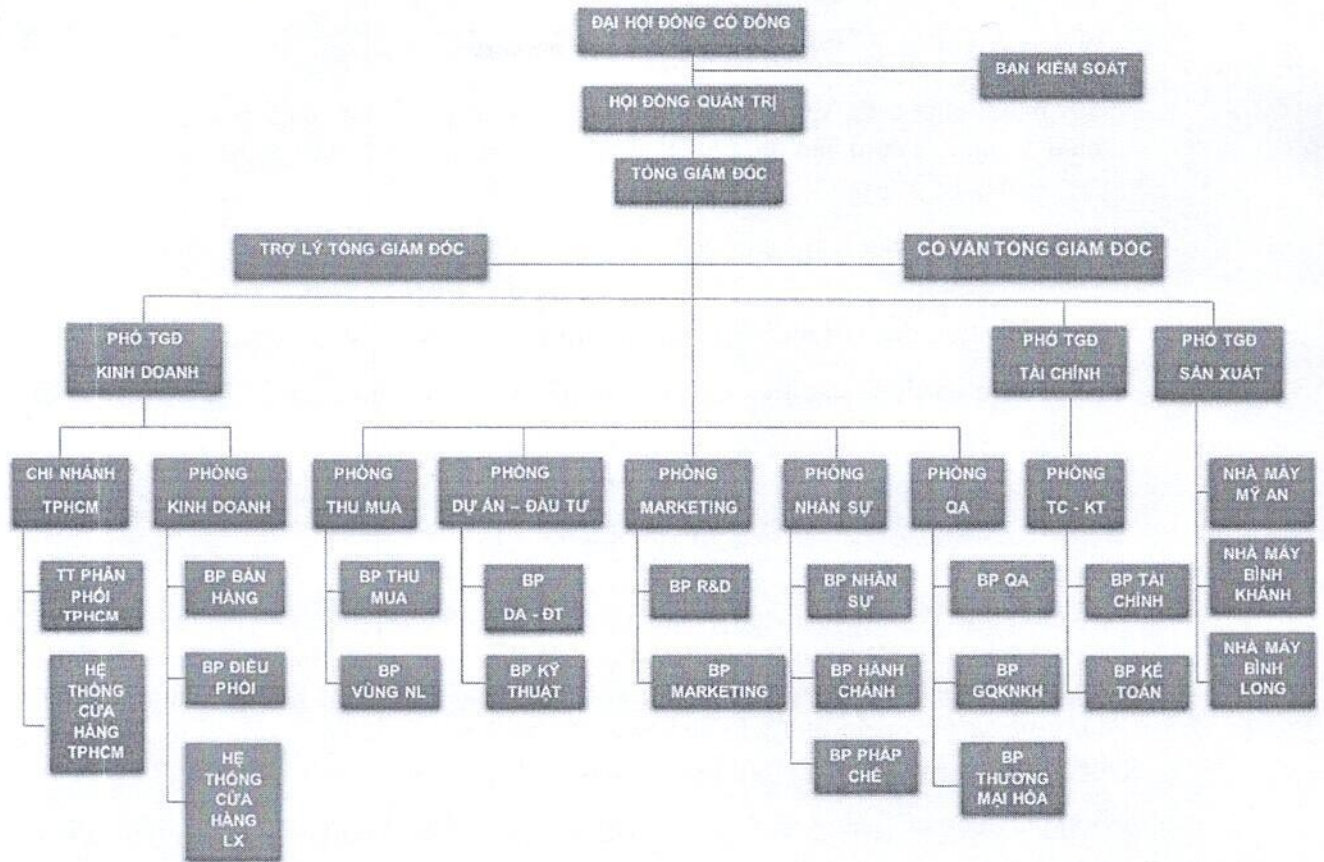
3.1 Ngành nghề kinh doanh.

- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán buôn gạo;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Mua bán giống cây trồng các loại.
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.

3.2 Địa bàn kinh doanh.

Sản phẩm của Công ty đã xuất khẩu sang hầu hết các Châu lục, tuy nhiên thị trường xuất khẩu chủ lực của Công ty là Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Á, Châu Úc và Trung Đông.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



5. Định hướng phát triển đến năm 2025.

5.1 Định hướng của Công ty.

- Tập trung đầu tư và phát triển để mở rộng quy mô;
- Ổn định thị trường truyền thống;
- Thâm nhập, phát triển, mở rộng thị trường và khách hàng tiềm năng;
- Cải tiến và mở rộng các sản phẩm mới theo hướng giá trị gia tăng;
- Tăng cường hợp tác với các đối tác, các Công ty cùng ngành nhằm giảm áp lực cạnh tranh;
- Tập trung phát triển vùng nguyên liệu.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Ổn định, đầu tư tăng quy mô tạo động lực phát triển và nâng cao vị thế của Công ty.
- Duy trì và phát triển các thị trường Châu Âu, Châu Mỹ, đẩy mạnh phát triển thị trường Châu Á, đặc biệt thị trường Trung Đông.
- Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực: bắp non, đậu nành rau, ...
- Chú trọng công tác R & D nhằm phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng dòng sản phẩm. Đặc biệt phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng.

- Đẩy mạnh phát triển Vùng nguyên liệu các sản phẩm chính của Công ty (bắp, xoài, thanh long, ...) đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng đáp ứng khả năng sản xuất và nhu cầu thị trường.
- Ưu tiên đầu tư các hạng mục giải quyết nút thắt cổ chai và mở rộng quy mô sản xuất.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, trách nhiệm xã hội và cộng đồng.
- Hướng ứng và tích cực tham gia các hoạt động về bảo vệ môi trường. Thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa doanh nghiệp; thực hiện tiết kiệm phòng chống lãng phí.
- Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, xử lý khí thải lò hơi của 3 nhà máy Mỹ An, Bình Khánh và Bình Long tiếp tục được duy trì hoạt động tốt, đạt tiêu chuẩn quy định; các chất thải rắn (rác, phế liệu sản xuất), chất thải nguy hại ở 3 nhà máy được thu gom, xử lý hàng ngày để không gây ô nhiễm môi trường; tại 3 nhà máy đều được trồng cây xanh, tạo môi trường cảnh quang Xanh – Sạch – Đẹp.
- Góp phần tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập ổn định cho người nông dân.

6. Các rủi ro.

6.1. Rủi ro kinh tế và chính trị.

Diễn biến kinh tế và chính trị thế giới ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty cần chủ động và nắm bắt kịp thời các diễn biến, cụ thể:

- Sự bất ổn tình hình kinh tế - chính trị thế giới, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung sẽ ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam cũng như các doanh nghiệp xuất khẩu trong nước.
- Các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, mất cân đối cung cầu lương thực trong và ngoài nước,... đều tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

6.2. Rủi ro tỷ giá và lãi suất.

- Rủi ro tỷ giá: sự biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu xuất khẩu của Công ty.
- Rủi ro lãi suất: biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí lãi vay, tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận.

6.3. Rủi ro về cạnh tranh.

Rủi ro trong việc đánh mất lợi thế cạnh tranh khi mức độ tăng trưởng của ngành giảm và sự gia tăng cạnh tranh về giá và chất lượng với các đối thủ trong và ngoài nước, cụ thể:

- *Sự cạnh tranh không lành mạnh*: giữa các doanh nghiệp, Công ty và nhà máy sản xuất trong ngành chế biến rau quả ngày càng gay gắt trong cùng mặt hàng. Điều này dẫn đến tình trạng khách hàng nước ngoài ép giá làm ảnh hưởng sản lượng xuất khẩu và gây mất ổn định tình hình thu mua nguyên liệu nông sản trong nước. Các doanh nghiệp cạnh tranh thu mua nguyên liệu dẫn đến biến động

giá cả và nông dân phá vỡ hợp đồng bán nguyên liệu cho Công ty để thu lợi nhuận.

- *Khả năng xâm nhập ngành:* diễn ra ngày càng nhanh. Cụ thể, có nhiều tập đoàn và công ty có quy mô lớn, vốn mạnh đang chuyển hướng sang đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Đây cũng là rủi ro và thách thức của Công ty.

6.4 Rủi ro về thời tiết.

Tình hình biến đổi khí hậu như hạn hán, xâm nhập mặn gây ảnh hưởng đến việc canh tác, trồng trọt của người nông dân dẫn đến tình trạng thiếu nguồn nguyên liệu cung cấp cho các doanh nghiệp, nhà máy sản xuất ngày càng trầm trọng.

6.5 Rủi ro Mất khách hàng quan trọng.

Mất các mối quan hệ với khách hàng quan trọng, dẫn đến mất doanh thu.

6.6 Rủi ro Nguyên vật liệu đầu vào không đáp ứng kịp thời.

Sẽ dẫn đến nguy cơ gián đoạn, không đủ nguyên vật liệu đầu vào cho quá trình sản xuất.

6.7 Rủi ro dịch bệnh.

Làm gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến vấn đề lưu thông, giao nhận hàng hóa, trong đó hàng nông sản cũng không thể tránh khỏi.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	So Kế hoạch 2020	So Năm 2019
1	Tổng doanh thu	408,29	102%	111%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	12,44	157%	212%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	12,22	155%	208%

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1 Danh sách Ban Điều hành.

❖ Ông. Nguyễn Ngọc Vinh – Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 12/4/1977
- Quê quán : Chợ Mới, An Giang
- Địa chỉ thường trú : 177 A9 Huỳnh Thúc Kháng, P. Bình Khánh, TP.Long Xuyên, An Giang
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Ngoại thương.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.: Không

- Quá trình công tác:
- Tháng 9/2000 – năm 2001 Nhân viên Phòng Kinh doanh, Công ty Xuất nhập khẩu An Giang
- Năm 2002 – năm 2003 Nhân viên Kế toán thống kê, Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2004 – năm 2006 Nhân viên chứng từ xuất nhập khẩu, Chi nhánh TP.HCM, Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2007 – năm 2009 Trưởng Bộ phận bán hàng, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2010 – tháng 4/2011 Phó phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Tháng 5/2011 – tháng 01/2014 Giám đốc Chi nhánh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Tháng 02/2014 – tháng 9/2015 Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Vĩnh Long
- Tháng 10/2015 – tháng 5/2017 Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Tháng 6/2017 – tháng 4/2018 Giám đốc Ngành gạo, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Tháng 7/2018 – Nay Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang (Antesco)

❖ Ông. **Nguyễn Công Luận – Phó Tổng giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 20/3/1977
- Quê quán : Vĩnh Tế, Châu Đốc, An Giang.
- Địa chỉ thường trú : 138/21 Cô Giang, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: sở hữu **0,81% tương ứng 48.300 cổ phần**
- Quá trình công tác:
- Năm 2000 – 2003 Chuyên viên Phòng Kế hoạch đầu tư, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang (tiền thân của Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang).
- Năm 2003 – 2004 Chuyên viên Phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
- Năm 2004 – tháng 5/2011 Phó Phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang

- Tháng 6/2011 – tháng 5/2014 Phó Phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang
- Tháng 6/2014 – tháng 6/2018 Trưởng Phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang
- Tháng 7/2018 – Nay Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang (Antesco)

❖ Ông. **Nguyễn Văn Pháp – Phó Tổng giám đốc.**

- Ngày tháng năm sinh : 1987
- Quê quán : An Ninh, Định An, Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Địa chỉ thường trú : 235 ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ thực phẩm.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không.
- Quá trình công tác:
- Tháng 8/2009 – 2010 Nhân viên tập sự Phân xưởng Long Xuyên, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2010 – 2011 Nhân viên kiểm phẩm Phân xưởng Chợ Mới, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2011 – 2012 Chuyên viên Phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2012 – 2014 Quản đốc Phân xưởng Hòa An, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2014 – 2015 Phó Phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2015 – 2016 Giám đốc Mua hàng, Phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Năm 2017 – tháng 4/2018 Giám đốc Chi nhánh sản xuất, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Tháng 7/2018 – Nay Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang.

❖ Ông. **Bùi Ngọc Duy – Phó Tổng giám đốc.**

- Ngày tháng năm sinh : 09/7/1988
- Quê quán : Đông Sơn, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tô 5, Nam Sơn, P. Nam Khê, Tp. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành kiểm toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không.



- Quá trình công tác:
 - Tháng 9/2010 – 6/2012 Trợ lý kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - Tháng 7/2012 – 6/2017 Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - Tháng 7/2017 – 3/2020 Trưởng phòng kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - Tháng 3/2017 – 6/2020 Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang.
 - Tháng 7/2020 – Nay Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang.

❖ **Bà. Ngô Thu Hà – Kế toán trưởng.**

- Ngày tháng năm sinh : 06/01/1973
- Quê quán : phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Địa chỉ thường trú : số 132 đường Nội bộ, khóm Đông Thịnh 8, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, An giang.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết: sở hữu **0,18% tương ứng 11.000 cổ phần.**
- Quá trình công tác:
 - Năm 1996 Phó Phòng Kế toán, Ngân hàng TMCP NT Tứ giác Long Xuyên.
 - Năm 2000 – năm 2002 Phụ trách Phòng Kế toán, Nhà máy Rau quả đông lạnh Bình Khánh (tiền thân của Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang).
 - Năm 2002 – Năm 2004 Trưởng Phòng kế toán, Nhà máy Rau quả đông lạnh Bình Khánh.
 - Năm 2004 – Tháng 5/2011 Phó Phòng Kế toán, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp An Giang.
 - Tháng 6/2011 – Nay Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang.

2.2 Những thay đổi trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

▪ **Hội đồng quản trị**

Bà Trần Thanh Thủy	Miễn nhiệm thành viên HĐQT	Ngày 05/3/2020
Bà Đoàn Đặng Quý An	Miễn nhiệm thành viên HĐQT	Ngày 05/3/2020
Ông Đặng Ngọc Cẩn	Bổ nhiệm thành viên HĐQT	Ngày 05/3/2020
Ông Ngô Quang Hiệp	Bổ nhiệm thành viên HĐQT	Ngày 05/3/2020

Ông Bùi Ngọc Duy

Bổ nhiệm thành viên HĐQT

Ngày 05/3/2020

▪ Ban Kiểm soát

Ông Lê Văn Huy

Miễn nhiệm thành viên BKS

Ngày 05/3/2020

Ông Nguyễn Ngọc Quý

Bổ nhiệm thành viên BKS

Ngày 05/3/2020

2.3 Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân trong năm 2020: 612 người

STT	Cơ cấu CBCNV	Số lượng CBCNV 31/12/2020 (người)
1	Trên đại học	04
2	Đại học	103
3	Cao đẳng	25
4	Trung cấp	26
5	Trung học dạy nghề	14
6	Lao động phổ thông	440

2.4 Chính sách đối với người lao động.**2.4.1 Các chế độ chính sách.**

Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đào tạo, ... được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2.4.2 Lương – thưởng.

Chính sách lương: người lao động được trả lương theo hiệu quả công việc tương ứng với từng vị trí/chức danh được phân công.

Chính sách thưởng: Công ty có chính sách tính thưởng cho người lao động căn cứ vào hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị và đánh giá xếp loại hiệu quả công việc của từng cá nhân. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có sáng kiến, cải tiến được áp dụng trong công việc, mang lại hiệu quả cho Công ty.

2.4.3 Phúc lợi – đãi ngộ.

Ngoài những chính sách, chế độ theo quy định của Pháp luật, Công ty còn áp dụng các chính sách khác đối với người lao động như:

- Trợ cấp ốm đau, tai nạn, nghỉ hậu sản, hiếu hỉ, ...
- Luôn quan tâm đến việc đầu tư nâng cấp, cải thiện cơ sở vật chất, phương tiện, các trang thiết bị an toàn, môi trường làm việc và nghỉ ngơi đối với người lao động.
- Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, thăm hỏi, chăm lo cho đời sống cho các chị em phụ nữ để họ an tâm công tác tại Công ty.
- Trao quỹ khuyến học và hỗ trợ các cháu có thành tích xuất sắc trong học tập và các cháu thuộc con em của cán bộ công nhân viên Công ty có hoàn cảnh khó khăn nhưng học giỏi, ...

2.4.4 Đào tạo – tuyển dụng.

Công tác đào tạo: gồm đào tạo bên ngoài và nội bộ với nội dung chuyên sâu về quản lý điều hành, chuyên môn nghiệp vụ: thường xuyên mở các buổi hội thảo chuyên đề tại các đơn vị, nhà máy.

Công tác tuyển dụng thực hiện theo kế hoạch hàng năm và theo chiến lược phát triển trong từng giai đoạn.

3. Tình hình đầu tư năm 2020.

3.1 Đầu tư Vùng nguyên liệu.

Việc thực hiện đầu tư Vùng nguyên liệu năm 2020 của Công ty tăng so với cùng kỳ. Nguyên nhân:

- Diện tích bắp non tăng 9% so với năm 2019 và phát triển thêm 54 ha diện tích thanh long ngoài kế hoạch.
- Đầu tư hạt giống đạt chất lượng cao về tỷ lệ nảy mầm.
- Công ty tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật hỗ trợ kỹ thuật canh tác cho nông dân trong suốt quá trình trồng và thu hoạch.

Hiện nay, Công ty đang tiếp tục xây dựng Vùng nguyên liệu bắp non, đậu nành rau theo hướng Global GAP,... nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nguyên liệu đáp ứng nhu cầu thị trường.

3.2 Báo cáo Đầu tư năm 2020.

DVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục	Thực hiện Năm 2020	Thực hiện Năm 2019	So Năm 2019
1	Xây dựng cơ bản	5.799	2.015	288%
2	Đầu tư thiết bị	12.205	4.749	257%
	Tổng cộng	18.004	6.764	266%

Việc đầu tư năm 2020 thực hiện hơn 18 tỷ đồng tăng 166% so cùng kỳ. Công ty chi tập trung đầu tư những hạng mục nhằm giảm sức lao động, giảm chi phí nhân công, giải quyết các nút thắt cổ chai, tăng năng suất sản xuất góp phần giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng kế hoạch giao hàng và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

4. Tình hình tài chính.

4.1 Tình hình tài chính.

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	273,34	250,61	109%
2	Doanh thu thuần	408,29	368,67	111%
3	Lợi nhuận trước thuế	12,44	5,87	212%
4	Lợi nhuận sau thuế	12,22	5,87	208%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán bằng tiền:	Lần	0,24	0,21
	+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn:	Lần	0,88	0,86
	+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,35	0,32
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng nguồn vốn	%	75,68	78,35
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	311,18	361,87
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,49	1,47
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,99	1,59
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	18,38	10,82
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,47	2,34

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

5.1 Cổ phần.

- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 6.000.000 cổ phần (Sáu triệu cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông.

Tính đến hết ngày 31/3/2021 công ty có 190 cổ đông, trong đó cơ cấu cổ đông cụ thể như sau:

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nhà nước	-	-	-
2	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	2	14.900	0,25%
3	Cổ đông khác	188	5.985.100	99,75%
	Tổng	190	6.000.000	100,00%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư: Không thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Năm 2020 dù còn nhiều khó khăn về nguồn vốn, nguyên liệu, điều kiện nhà xưởng, thiên tai, dịch bệnh... và áp lực cạnh tranh trong ngành lớn nhưng hoạt động sản xuất kinh

doanh của Công ty đã được ổn định và thực hiện vượt so với kế hoạch năm 2020 đề ra. Cụ thể:

STT	KHOẢN MỤC	ĐVT	TH Năm 2020	So KH Năm 2020	So cùng kỳ
1	Tổng sản phẩm sản xuất	Tấn	13.005	115%	114%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	12.115	115%	118%
3	Doanh thu - thu nhập khác	Tỷ đồng	408,29	102%	111%
	<i>Kim ngạch xuất khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>14,5</i>	<i>98%</i>	<i>107%</i>
4	Tổng giá vốn	Tỷ đồng	342,20	103%	110%
5	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	57,31	94%	108%
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,44	157%	212%
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	0,22	-	-
8	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,22	155%	208%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,99	152%	188%

- Tổng sản lượng sản xuất đạt 13.005 tấn, tăng 15% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 14% so cùng kỳ.
- Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 12.115 tấn, tăng 14% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 18% so cùng kỳ.
- Tổng doanh thu bán hàng và dịch vụ đạt 408,29 tỷ đồng tăng 2% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 11% so cùng kỳ. Trong đó, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 14,5 triệu USD đạt 98% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 7% so cùng kỳ.
- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 12,22 tỷ đồng tăng 55% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 108% so cùng kỳ.

1.2 Đánh giá.

❖ Đạt được

- Kiểm soát tốt tình hình phòng chống dịch Covid – 19.
- Các thị trường xuất khẩu truyền thống của Công ty đều ổn định và xu hướng phát triển tốt.
- Doanh thu nội địa tăng.
- Vùng nguyên liệu phát triển tốt.
- Tình hình sản xuất các nhà máy ổn định, năng suất lao động tăng.
- Tình hình tài chính Công ty ổn định.
- Sức chứa kho thành phẩm tăng.
- Tỷ trọng thị trường xuất khẩu Mỹ, Châu Á và Châu Úc tăng, cho thấy sự chuyển hướng và phát triển thị trường Công ty theo hướng tích cực và đa dạng hơn trong điều kiện dịch Covid 19 diễn tiến phức tạp.

- Hệ thống kênh phân phối nội địa tiếp tục được mở rộng và phát triển.
- Việc đầu tư đã mang lại hiệu quả đáng kể giúp giảm sức lao động, giảm chi phí nhân công, giải quyết các nút thắt cổ chai trong sản xuất, tăng năng suất sản xuất.
- Đã xây dựng và ban hành các quy trình, quy định, ... góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị của Công ty.
- Ổn định công việc và tăng thu nhập cho người lao động.

❖ Chưa đạt được

- Phát triển thị trường Châu Á và Trung Đông còn chậm.
- Doanh thu nội địa còn chiếm tỷ trọng thấp.
- Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm cá, mắm tiêu thụ bán lẻ tại các hệ thống siêu thị còn thấp.
- Năng lực đóng gói nhỏ, lẻ chậm ảnh hưởng đến việc giao hàng.
- Lực lượng lao động chuyên môn sâu còn thiếu.
- Công nghệ sản xuất nhà máy Mỹ An và Bình Khánh lạc hậu.
- Hoạt động điều hành, phối hợp các phòng ban, đơn vị đôi khi chưa tốt.
- Công tác kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh của một số bộ phận đôi khi còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

❖ Khó khăn tồn tại

- Biến đổi khí hậu tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn cung và giá cả các mặt hàng rau quả.
- Không chủ động được nguồn giống.
- Ngoài bắp non và đậu nành rau, các loại nguyên liệu đầu vào khác giá cả thường xuyên biến động, số lượng và chất lượng không ổn định ảnh hưởng đến tình hình sản xuất.
- Các hàng rào kỹ thuật ngày càng nhiều và rất khắt khe dẫn đến chi phí sản xuất tăng.
- Việc mở rộng Vùng nguyên liệu còn hạn chế do hiệu quả chưa hấp dẫn so với các loại cây trồng khác.
- Cạnh tranh mua bán trong và ngoài nước ngày càng gay gắt.

2. Tình hình tài chính.

2.1 Tình hình tài sản.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
A. Tài sản ngắn hạn	142.871.510.897	124.414.241.047
- Tiền và các khoản tương đương bằng tiền	56.897.486.363	46.064.377.239
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.350.000.000	5.850.000.000
- Các khoản phải thu ngắn hạn	25.911.854.704	17.727.200.504
- Hàng tồn kho	52.253.870.499	49.977.844.655
- Tài sản ngắn hạn khác	6.458.299.331	4.794.818.649
B. Tài sản dài hạn	130.465.340.987	126.192.425.307
- Tài sản cố định	116.127.409.807	115.345.984.666
- Tài sản dở dang dài hạn	590.000.000	104.648.000
- Tài sản dài hạn khác	13.747.931.180	10.846.440.641
Tổng tài sản	273.336.851.884	250.606.666.354

2.2 Tình hình nợ phải trả.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
A. Nợ phải trả	206.860.381.413	196.347.209.083
- Nợ ngắn hạn	161.822.794.972	145.000.945.534
- Nợ dài hạn	45.037.586.441	51.346.263.549
B. Vốn chủ sở hữu	66.476.470.471	54.259.457.271
- Vốn chủ sở hữu	66.476.470.471	54.259.457.271
Tổng nguồn vốn	273.336.851.884	250.606.666.354

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty đã ổn định được việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.
- Công ty luôn chú trọng hoạt động đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề cho người lao động.
- Công ty đã sắp xếp, phân công lại lao động phù hợp với tình hình thực tế.
- Công ty đã hoàn thành đề án Tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2019 – 2021 trước 01 năm.
- Công ty đã xây dựng và ban hành các quy định cụ thể nhằm phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng đơn vị cũng như các quy định khác phục vụ cho việc quản trị hiệu quả hơn, cụ thể:
 - * Quy định Chức năng Nhiệm vụ từng đơn vị;

- * Quy định Định mức Chi phí hoạt động;
- * Quy định Quản lý Hàng tồn kho;
- * Quy định Quản lý Nợ;
- * Quy định Quản lý Tài sản;
- * Quy định Mua/Bán hàng
- * Quy định Hoa hồng môi giới, ...

4. Kết luận

Năm 2020 đánh dấu sự hồi phục đáng kể trong kết quả kinh doanh của Antesco. Dù phải đối diện với nhiều thách thức: thiếu vốn kinh doanh, môi trường cạnh tranh gay gắt, và chi phí nguyên liệu, vận chuyển tăng nhưng Công ty đã phát huy được thế mạnh của mình về kinh nghiệm sản xuất, sản phẩm đa dạng và hệ thống phân phối hiệu quả để phát triển thị trường xuất khẩu cùng với sự phát triển các sản phẩm xuất khẩu mới như xoài, thanh long, trái cây hỗn hợp, ... đã góp phần vào việc thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh doanh Công ty trong năm 2020 đề ra.

Có được thành tích như trên là kết quả của những bước đi có tính định hướng rõ ràng thông qua các hành động cụ thể như sau:

- Chú trọng công tác phát triển thị trường và khách hàng .
- Hướng đến sự thỏa mãn khách hàng và mối quan hệ hợp tác đôi bên cùng có lợi là kim chỉ nam trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh quốc tế.
- Tập trung xây dựng, quảng bá thương hiệu tại các thị trường trọng điểm, chuẩn bị cho những mục tiêu dài hạn.
- Tập trung cho đầu tư, cải tiến hệ thống sản xuất tại các Nhà máy.
- Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty.

5. Kế hoạch kinh doanh năm 2021.

5.1 Nhận định.

❖ Về kinh tế

- Kỳ vọng nền kinh tế thế giới năm 2021 sẽ có sự mở cửa trở lại của các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản và EU giúp hàn gắn lại chuỗi cung ứng toàn cầu vốn đã bị phá hủy do tác động của COVID-19.
- Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung chưa kết thúc và tiếp theo sự căng thẳng chính trị giữa Mỹ - Trung Đông, tình hình Biển Đông, Đài Loan, Hong Kong, Myanmar, ... diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến kinh tế thế giới.
- Kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục ổn định và sẽ đạt mức tăng trưởng 6,5% trong năm 2021.
- Dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp sẽ tiếp tục ảnh hưởng nền kinh tế toàn cầu trong năm 2021. Năm tiếp theo sẽ ảnh hưởng nhiều đến chuỗi cung ứng, logistic, ... khiến việc giao nhận hàng hóa chậm, giá hàng hóa phụ trợ, giá cước vận chuyển và chi phí dịch vụ đều tăng cao.

❖ Về Xuất khẩu

✓ Thuận lợi



- Có vùng nguyên liệu Global Gap.
- Hệ thống chất lượng đã dần đi vào ổn định.
- Sản xuất & giao hàng nhanh cho khách hàng ngày càng được cải thiện.
- Hiệp định thương mại tự do EVFTA và Các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương đã được ký kết là cơ hội để các doanh nghiệp rau quả Việt Nam đẩy mạnh và mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Antesco có uy tín và thương hiệu trên thị trường xuất khẩu.

✓ *Khó khăn*

- Dịch Covid – 19 tiếp tục ảnh hưởng đến xuất khẩu. Đặc biệt tiếp tục ảnh hưởng đến Logistic làm đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cước vận chuyển tăng, chi phí nguyên vật liệu tăng.
- Rào cản kỹ thuật và quy định của thị trường xuất khẩu ngày càng khắt khe.
- Biến đổi khí hậu tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn cung và giá cả các mặt hàng rau quả.
- Cạnh tranh mua/bán diễn ra ngày càng gay gắt thị trường trong và ngoài nước.
- Xâm nhập ngành hàng đang diễn ra với tốc độ nhanh.

❖ **Về thị trường nội địa**

- Sự thay đổi thói quen của người tiêu dùng ngày càng cao như sản phẩm tiện lợi, chất lượng và giá cả phù hợp ảnh hưởng sức mua.
- Ảnh hưởng biến đổi khí hậu, mùa nước nổi hầu như không còn, lượng nguyên liệu cá, mắm cho sản xuất hạn chế, chi phí đầu vào tăng cao.

5.2 Mục tiêu chủ yếu trong năm 2021.

Công ty đặt ra các mục tiêu chủ yếu cho năm 2021 như sau:

- ❖ Sản lượng tiêu thụ : 12.360 tấn
- ❖ Doanh thu : 420 tỷ đồng
- ❖ Lợi nhuận trước thuế : 10 tỷ đồng

5.3 Định hướng.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường, khách hàng.
- Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực.
 - *Xuất khẩu:* bắp non, đậu nành rau, thanh long, xoài, sả, chanh dây, ...
 - *Nội địa:* Cá linh kho mía, Mắm Cá linh, ...
- Chú trọng công tác R&D nhằm phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã, bao bì và phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng từ việc tận dụng các phụ phẩm.
- Đẩy mạnh phát triển Vùng nguyên liệu các sản phẩm chính của Công ty (bắp, xoài, thanh long, ...) đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng đáp ứng khả năng sản xuất và nhu cầu thị trường.
- Tiếp tục định biên, điều chỉnh nhân sự phù hợp mô hình sản xuất mới.

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của từng nhà máy để gia tăng công suất sản xuất, tăng sản lượng.
- Đẩy mạnh phát triển vùng nguyên liệu các sản phẩm chính của Công ty đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng đáp ứng khả năng sản xuất và nhu cầu thị trường.
- Tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng máy móc thiết bị vào quy trình sản xuất.
- Ưu tiên đầu tư các hạng mục giải quyết nút thắt cổ chai và mở rộng quy mô sản xuất.

5.4 Kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

DVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh (%)
1	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	12.115,00	12.360,0	102%
2	Doanh thu	408,29	420,0	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	12,44	10,0	81%

5.5 Kế hoạch đầu tư.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Hạng mục	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch Năm 2021	So sánh (%)
1	Xây dựng cơ bản	5.799	1.065	18,37%
2	Đầu tư thiết bị	12.205	13.815	113,19%
	Tổng cộng	18.004	14.880	82,65%

5.6 Kế hoạch nhân sự và đào tạo.

STT	Nội dung	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Quỹ lương (tỷ đồng)
1	Tổng lao động (người)	620	-	80,1
2	Hội thảo chuyên đề (khóa)	10	50	-
3	Đào tạo nội bộ (khóa)	2	10	-
4	Đào tạo bên ngoài (khóa)	19	960	-
	Tổng cộng	-	1.020	80,1

5.7 Giải pháp thực hiện.

❖ **Xuất khẩu**

- Duy trì ổn định thị trường chính Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Á và mở rộng các thị trường Úc, Trung Đông.
- Duy trì khách hàng truyền thống, mở rộng tiềm kiếm khách hàng tiềm năng.
- Đẩy mạnh bán hàng và giao hàng nhanh cho các khách hàng.
- Đẩy mạnh hợp tác cung ứng xuất khẩu.
- Ổn định chất lượng theo thị trường quy định.

❖ Nội địa

- Tập trung phát triển thị trường TP.HCM, Đông Nam Bộ.
- Thúc đẩy bán hàng tại chi nhánh, các cửa hàng đặc sản.
- Tham gia có chọn lọc các Hội Chợ Hàng Việt Nam CLC, ...
- Thường xuyên thực hiện các chương trình khuyến mãi, tặng quà hấp dẫn nhân các dịp lễ.
- Đẩy mạnh bán hàng trên các kênh online.
- Chăm sóc khách hàng cũ và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

❖ Vùng nguyên liệu

- Củng cố và mở rộng vùng nguyên liệu bắp non và đậu nành rau.
- Thường xuyên cập nhật thông tin giá cả nguyên liệu.
- Chủ động thu mua vào thời điểm chính vụ đối với nguyên liệu mua ngoài để có giá tốt, cạnh tranh, chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu.
- Cân đối và linh hoạt điều chỉnh phương án thu mua kịp thời các loại nguyên liệu rau quả đáp ứng yêu cầu sản xuất của 3 nhà máy

❖ Về sản xuất

- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật và đưa máy móc thiết bị vào sản xuất để tăng năng suất, giảm lao động chân tay.
- Tiếp tục tăng cường công tác giám sát định mức và chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường và phát huy công tác giám sát chất lượng tại các Nhà máy nhằm hạn chế vi sinh, tạp chất, ...

5.8 Giải pháp quản trị.

- Ưu tiên đầu tư các hạng mục giải quyết các nút thắt cổ chai trong sản xuất;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sản xuất, chất lượng và tồn kho;
- Tiếp tục giám sát việc quản lý chặt chẽ dòng tiền, chi phí, tài chính và nguồn vốn;
- Định biên và luân chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với chuyên môn và năng lực nhằm phát huy khả năng của người lao động;
- Tiếp tục cải tiến và ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất và quản lý.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY.**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động chung.****1.1 Về hoạt động kinh doanh.**

Kết thúc năm 2020, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	So Kế hoạch 2020	So Năm 2019
1	Tổng doanh thu	408,29	102%	111%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	12,44	157%	212%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	12,22	155%	208%

1.2 Về đầu tư cho sản xuất.

Để đáp ứng công suất sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty đã thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và đầu tư mới các máy móc, trang thiết bị cho các nhà máy đúng theo mục tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo tiến độ, thời gian giao hàng cho khách hàng và giải quyết được một số nút thắt cổ chai trong sản xuất giúp việc sản xuất có hiệu quả và năng suất sản xuất được cải thiện.

1.3 Về trách nhiệm môi trường và xã hội.

Nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty, Antesco tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, luôn có trách nhiệm với xã hội và quan tâm đóng góp cho cộng đồng. Cụ thể, Công ty đã triển khai áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường; đầu tư hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, xử lý khí thải lò hơi của 3 nhà máy theo đúng quy định, hướng dẫn nông dân sử dụng biện pháp canh tác an toàn, hợp tác cùng nông dân phát triển vùng nguyên liệu góp phần tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người nông dân.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Năm 2020 – thật sự là năm thay đổi để phát triển. Trong bối cảnh kinh tế, chính trị xã hội thế giới đầy biến động, tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp, môi trường sản xuất kinh doanh luôn phải ứng phó với những thách thức khó lường. Ban Tổng giám đốc và đội ngũ quản lý, nhân viên Antesco với sự chỉ đạo đồng hành của HĐQT, đã có những nỗ lực vượt bậc và đạt được kết quả tốt không chỉ với doanh số, lợi nhuận mà còn ở niềm tin của người tiêu dùng, đạt được đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm và vượt các chỉ tiêu đã đề ra.

Trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã cố gắng thực hiện tốt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đến từng cán bộ quản lý, phòng ban, nhà máy nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Năm 2020, mặc dù tình hình kinh doanh có nhiều biến động, bị ảnh hưởng rất lớn bởi dịch bệnh Covid – 19 nhưng Ban Tổng giám đốc đã tập trung bám sát kế hoạch kinh doanh; thường xuyên có các giải pháp điều chỉnh kịp thời để hoàn thành vượt mức các mục tiêu.

2.1 Về kết quả hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2020, Công ty đã đạt được những kết quả sau:

- Hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đề ra;
- Giữ vững và tăng thị phần đối với nhiều nhóm sản phẩm chủ lực;
- Phát triển thêm các sản phẩm mới.
- Mở rộng và tăng cường phát triển mạng lưới phân phối;

- Quản lý dòng tiền hiệu quả;
- Có nhiều cải tiến trong sản xuất nhằm giảm chi phí;
- Nâng cao hiệu quả trong các hoạt động bán hàng, quản lý chất lượng;
- Có nhiều tiến bộ trong chính sách cho người lao động như: chính sách lương, thưởng; chính sách đãi ngộ chăm sóc người lao động, ... nhằm phát triển bền vững.

2.2 Về hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý:

- Hệ thống báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành. HDQT không phát hiện các gian lận và không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch bên liên quan.
- Ban Tổng giám đốc đã cố gắng duy trì một hệ thống khung lương thưởng công bằng, hợp lý và có tính đến phát triển bền vững đảm bảo được thu nhập cho người lao động; tạo sự đoàn kết, gắn bó lâu dài, đồng thuận cao trong nội bộ Công ty tạo động lực thúc đẩy cho công ty tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

Tóm lại, theo kết quả đánh giá của HDQT, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành rất tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2020; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Các định hướng, kế hoạch của Hội đồng quản trị:

3.1 Dự báo

- *Thách thức*
 - Kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, tăng trưởng dự báo không được ở mức cao; chính sách kinh tế và thương mại của các nền kinh tế lớn có thể thay đổi nhanh và tác động hai chiều; nguồn cung toàn cầu tiếp tục tăng, nhu cầu và sức mua của thị trường thế giới giảm, ... có thể tác động, ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam.
 - Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung vẫn đang diễn biến khó lường; tình hình Biển Đông, Đài Loan, Hong Kong, Myanmar đang diễn biến phức tạp sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình kinh tế thế giới.
 - Diễn biến dịch COVID-19 chưa biết khi nào kết thúc và khó đoán sẽ tiếp tục ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam. Đặc biệt là khó khăn về việc thay đổi thị hiếu và thủ tục nhập khẩu bị siết chặt do dịch bệnh.
- *Cơ hội*
 - Năm 2020, xuất khẩu hàng rau quả ước đạt 3,27 tỷ USD, giảm 12,71% so với năm 2019. Tuy nhiên năm 2021, triển vọng xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam được kỳ vọng sẽ khả quan hơn nhờ các Hiệp định Thương mại tự do đã có hiệu lực
 - Để có thể tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy xuất khẩu rau quả, các doanh nghiệp phải có sự đầu tư bài bản như vùng trồng phải đạt Global GAP, nhà máy phải có chứng nhận ISO, chứng nhận xã hội, môi trường... Đây là những thứ cần có trước khi đàm phán với đối tác.

- Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, 4 thị trường xuất khẩu rau quả nhiều hứa hẹn nhất trong năm 2021 của Việt Nam vẫn là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Thái Lan, Hàn Quốc ...

3.2 Mục tiêu

Từ những dự báo nêu trên, năm 2021 sẽ là năm có những thách thức mới với Công ty khi đặt ra định hướng ổn định, tạo động lực phát triển, tăng quy mô và nâng cao vị thế của Công ty. Đứng trước những thách thức này, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban Tổng giám đốc phân đầu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2021, cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ : 12.360 tấn
- Doanh thu : 420 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 10 tỷ đồng

3.3 Định hướng năm 2021

- Đầu tư để phát triển, mở rộng quy mô và từng bước nâng cao vị thế của Công ty.
- Duy trì và phát huy lợi thế sẵn có của Công ty, tận dụng cơ hội mới để tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống sản xuất và tháo gỡ các nút thắt cổ chai.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị toàn diện, minh bạch, chuyên nghiệp, hiệu quả và phát triển bền vững.

3.4 Các giải pháp trọng tâm

Để thực hiện định hướng và các mục tiêu trên, Công ty tập trung thực hiện:

- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tạo động lực thúc đẩy các hoạt động sản xuất, chế biến và bán hàng của Công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, giữ mức tồn kho hợp lý để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh.
- Phát triển đa dạng hóa các dòng sản phẩm mới, mở rộng kênh phân phối, thúc đẩy bán hàng bằng các hình thức khuyến mãi hấp dẫn, gia tăng thị phần.
- Tiếp tục cơ giới hóa, tự động hóa các khâu, công đoạn sản xuất.
- Tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn; thực hiện các giải pháp an toàn tài chính; ứng dụng các phần mềm, công nghệ thích hợp trong việc quản trị tài chính; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các rủi ro; lập kế hoạch thu chi tài chính cho từng giai đoạn.
- Chú trọng công tác mở rộng vùng nguyên liệu của Công ty.
- Triển khai các giải pháp quản trị nhân sự dựa trên nền tảng công nghệ giúp quản lý nhân sự chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.
- Quản trị theo mục tiêu.
- Bố trí nhân sự theo chuyên môn.

3.5 Quản trị các rủi ro

- *Rủi ro kinh tế và chính trị*: thường xuyên cập nhật các thay đổi của môi trường kinh tế, biến động về chính trị thế giới đánh giá và phân tích các ảnh hưởng đến Công ty. Từ đó, có các kế hoạch hành động kịp thời.
- *Rủi ro tỷ giá và lãi suất*: theo dõi chặt chẽ xu hướng tỷ giá và có những ứng biến kịp thời để giảm thiểu rủi ro này; Công ty quản lý rủi ro lãi suất thông qua các biện pháp như tìm nguồn vốn vay ổn định và lãi vay thấp, kiểm soát hoạt động kinh doanh nhằm tăng nhanh vòng quay vốn, ...
- *Rủi ro về cạnh tranh*: phải nhận diện và phân tích kịp thời các thay đổi của bối cảnh, môi trường, từ đó xây dựng và triển khai các Chương trình, dự án để củng cố, gia tăng lợi thế cạnh tranh và thị phần. Ngoài ra, Công ty cần phải chú trọng hơn nữa đến chất lượng hàng hóa nhằm nâng cao uy tín thương hiệu Antesco để giữ khách hàng truyền thống và thu hút khách hàng mới
- *Rủi ro về thời tiết*: thường xuyên theo dõi sát sao tình hình thời tiết, mùa vụ để có các chính sách, biện pháp xử lý và đối phó phù hợp.
- *Rủi ro Mất khách hàng quan trọng*: luôn theo dõi mối quan hệ với khách hàng, thường xuyên đánh giá doanh thu bán hàng và có các chính sách tương ứng đối với các khách hàng quan trọng.
- *Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào không đáp ứng kịp thời*: cần quản lý tồn kho an toàn, đánh giá và quản lý nhà cung cấp, có kế hoạch mua hàng một cách hợp lý.
- *Rủi ro dịch bệnh*: Công ty cần có kế hoạch và chủ động liên hệ với các đơn vị vận chuyển để book container và theo dõi sát tiến độ. Công ty cần thường xuyên trao đổi với các đơn vị vận chuyển cũng như khách hàng để cùng nhau chia sẻ các phí, cước vận chuyển tăng vọt như hiện nay.

Năm 2021, năm **Đầu tư để phát triển**, đóng vai trò tăng tốc trong nhiệm kỳ 2021 – 2025 cùng với những thay đổi, biến động về kinh tế, chính trị - xã hội trong và ngoài nước sẽ là thách thức không nhỏ. Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh tốt và các chương trình kế hoạch cụ thể, được thực hiện bởi đội ngũ lãnh đạo và nhân viên tài năng, nhiệt huyết, có ý chí và quyết tâm cao, HĐQT phấn đấu sẽ thực hiện thành công định hướng và những nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó, đưa Công ty ngày càng phát triển và tin tưởng rằng Antesco sẽ chắc chắn vững bước phát triển, chinh phục mục tiêu và luôn hoàn thành sứ mệnh của mình.

HĐQT xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Tổng giám đốc và toàn thể các cấp quản lý, nhân viên đã nỗ lực, cống hiến trong năm 2020 và xin cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ, hợp tác và đồng hành của quý khách hàng, đối tác, cổ đông đã gắn bó, đoàn kết và đồng hành cùng Công ty trên mọi chặng đường phát triển và hy vọng sẽ tiếp tục chấp cánh, phát triển Công ty với những thành công mới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị.

1.1 Hội đồng quản trị.

1.1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị gồm có 07 thành viên như sau:

STT	Danh sách thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP		Điều hành	Thành viên HĐQT	
		Cổ phần đại diện	Cổ phần cá nhân		Không điều hành	Độc lập
1	Đặng Ngọc Cẩm <i>Chủ tịch</i>	-	-	-	X	-
2	Nguyễn Văn Tiến <i>Thành viên</i>	-	-	-	X	-
3	Ngô Quang Hiệp <i>Thành viên</i>	-	-	-	X	-
4	Nguyễn Ngọc Vinh <i>Thành viên</i>	-	-	X	-	-
5	Huỳnh Thiệu Nhân <i>Thành viên</i>	-	-	-	X	-
6	Nguyễn Thành Tâm <i>Thành viên</i>	-	-	-	-	X
7	Bùi Ngọc Duy <i>Thành viên</i>	-	-	X	-	-

1.1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.1.3 Hoạt động Hội đồng quản trị.

Trong năm 2020, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và góp phần đem lại kết quả cho Công ty trong việc đạt kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, tuân thủ, kiểm toán giám sát chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi mang tính chuyên nghiệp.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện tốt các công việc: kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh trong phạm vi các quyền hạn và nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, quyết liệt, công khai và minh bạch; tập trung nhiều vào việc hoạch định các chiến lược, đưa ra các quyết sách kịp thời trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động điều hành đảm bảo sự cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, cộng đồng và quyền lợi của người lao động; đồng thời củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban Tổng giám đốc thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, các cuộc họp bổ sung, và thông qua thư điện tử và điện thoại về tình hình triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ phê chuẩn và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT; giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.

HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp theo định kỳ và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định; các nghị quyết,

quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận của người lao động trong toàn Công ty. Đây cũng chính là một trong những nhân tố góp phần vào việc hoàn thành vượt kế hoạch năm 2020 và sự phát triển vững chắc lâu dài của Công ty.

❖ **Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả cuộc họp như sau:**

STT	Thành viên HĐQT & Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Trần Thanh Thủy <i>Chủ tịch HĐQT</i>	3/3	100,0%	Từ nhiệm từ ngày 05/3/2020
3	Đoàn Đặng Quý An <i>Thành viên HĐQT</i>	3/3	100,0%	Từ nhiệm từ ngày 05/3/2020
2	Nguyễn Văn Tiến <i>Thành viên HĐQT</i>	7/7	100,0%	-
4	Nguyễn Ngọc Vinh <i>Thành viên HĐQT</i>	7/7	100,0%	-
5	Huỳnh Thiện Nhân <i>Thành viên HĐQT</i>	7/7	100,0%	-
6	Nguyễn Thành Tâm <i>Thành viên HĐQT</i>	7/7	100,0%	-
7	Đặng Ngọc Cần <i>Thành viên HĐQT</i>	4/4	100,0%	Bổ nhiệm từ ngày 05/3/2020
8	Ngô Quang Hiệp <i>Thành viên HĐQT</i>	4/4	100,0%	Bổ nhiệm từ ngày 05/3/2020
9	Bùi Ngọc Duy <i>Thành viên HĐQT</i>	4/4	100,0%	Bổ nhiệm từ ngày 05/3/2020

Trong năm 2020, tất cả các cuộc họp HĐQT đều mời và có sự tham dự đầy đủ của Ban kiểm soát

❖ **Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2020:**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
1.	01/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	• Chốt danh sách tham dự và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2020.
2.	02/2020/NQ-HĐQT	21/02/2020	• Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức, chương trình và tài liệu tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2020;
3.	03/2020/NQ-HĐQT	24/02/2020	• Thông qua và trình ĐHĐCĐ Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của Bà Trần Thanh Thủy và Bà Đoàn Đặng Quý An; • Thông qua việc trình ĐHĐCĐ bầu bổ sung: 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2020.
4.	04/2020/NQ-HĐQT	05/3/2020	• Thống nhất thông qua Ông Đặng Ngọc Cần làm Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2020.

5.	05/2020/NQ-HĐQT	20/03/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chốt danh sách tham dự và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
6.	06/2020/NQ-HĐQT	20/3/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2020.
7.	07/2020/NQ-HĐQT	28/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
8.	08/2020/NQ-HĐQT	29/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua Kế hoạch kinh doanh 2020 và Tổng số tiền vay tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh An Giang;
9.	09/2020/NQ-HĐQT	29/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua Kế hoạch kinh doanh 2020 và việc vay vốn ngắn hạn, chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu, thực hiện tín dụng phát sinh và vay đầu tư tài sản trung dài hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh An Giang;
10.	10/2020/NQ-HĐQT	29/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua Kế hoạch kinh doanh 2020 và việc vay vốn ngắn hạn, bổ sung vốn sản xuất, chế biến bảo quản rau quả và mua bán lương thực, thực phẩm tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh An Giang;
11.	11/2020/NQ-HĐQT	29/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua hạn mức tín dụng năm 2020 tại các ngân hàng Agribank - Chi nhánh AG, ngân hàng BIDV - Chi nhánh AG, ngân hàng SHB - Chi nhánh AG; ▪ Thông qua Quỹ lương năm 2020; ▪ Thông qua việc điều chỉnh Quy chế lương, thưởng; hệ thống thang lương, bảng lương; Phụ lục chế độ cho người lao động và thời gian thực hiện chính thức kể từ ngày 01/5/2020; ▪ Thống nhất thông qua việc khen thưởng cho Ban Điều hành và Quản lý Công ty khi vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2020.
12.	12/2020/NQ-HĐQT	29/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc điều chỉnh các khoản hỗ trợ cho Ban Điều hành từ ngày 01/5/2020; ▪ Thông qua dự thảo phụ lục Hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc;
13.	14/2020/NQ-HĐQT	22/5/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;
14.	15/2020/NQ-HĐQT	02/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua mức hỗ trợ chi phí cho các thành viên HĐQT; ▪ Thống nhất lương và thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

0074-
TY
QUA
HẨM
NG
I. ANG

15.	16/2020/NQ-HĐQT	02/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thống nhất thành lập Ban Cải tiến Hệ thống quản trị Công ty; ▪ Thống nhất chủ trương xây dựng mối quan hệ giữa Antesco và Lavifood là đối tác chiến lược trong kinh doanh.
16.	17/2020/NQ-HĐQT	07/7/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc bổ nhiệm 01 nhân sự giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách TC - KT của Công ty có thời hạn 01 năm theo nhiệm kỳ của HĐQT (2016 - 2020).
17.	18/2020/NQ-HĐQT	07/7/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua các khoản hỗ trợ cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính - Kế toán của Công ty từ ngày 01/7/2020;
18.	19/2020/NQ-HĐQT	01/9/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thống nhất thông qua việc chọn công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện kiểm toán và rà soát các báo cáo tài chính năm 2020.
19.	20/2020/NQ-HĐQT	01/9/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thống nhất thông qua việc điều chỉnh Phương án đầu tư hạn mục Cải tạo, sửa chữa phân xưởng sơ chế tại NM Mỹ An.
20.	21/2020/NQ-HĐQT	30/11/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua Kết quả SXKD Quý III & Kế hoạch kinh doanh Quý IV năm 2020
21.	22/2020/NQ-HĐQT	30/11/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thống nhất thông qua việc đầu tư bổ sung MMTB phục vụ sản xuất cho NM Bình Long, Bình Khánh, xưởng Hòa Bình.

❖ Các nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2020:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
1.	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ	05/03/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua toàn văn các nội dung tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2020;
2.	02/2020/NQ-ĐHĐCĐ	25/06/2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua toàn văn các nội dung tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Nhìn chung, chất lượng hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đạt hiệu quả cao trên cơ sở phát huy tối đa trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, vượt khó, dân chủ và sự đồng thuận của các thành viên HĐQT.

1.1.4 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.1.5 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành luôn phối hợp cùng các thành viên Hội đồng quản trị tích cực tham gia công tác quản trị công ty, đề ra những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu phát triển và mang lại hiệu quả cho Công ty.

1.1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ
1	Trần Thanh Thủy <i>Chủ tịch HĐQT</i>	X
2	Đoàn Đặng Quý An <i>Thành viên HĐQT</i>	X

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về công tác quản trị. Các thành viên chưa có chứng chỉ đào tạo quản trị Công ty sẽ tham gia khi các cơ sở đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có các khóa đào tạo phù hợp.

1.2 Thù lao, thưởng, các lợi ích khác và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị.

- *Thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT*

Tổng số thù lao, thưởng và các lợi ích khác chi trả cho Hội đồng quản trị trong năm 2020 là: 559.863.636 đồng (Năm trăm năm mươi chín triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm ba mươi sáu đồng), cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

STT	Các thành viên	Thù lao	Thưởng	Lợi ích khác	Tổng
1	Trần Thanh Thủy <i>Chủ tịch HĐQT</i>	10.909.091	-	-	10.909.091
2	Đoàn Đặng Quý An <i>Thành viên HĐQT</i>	8.727.273	-	-	8.727.273
3	Nguyễn Văn Tiến <i>Thành viên HĐQT</i>	48.000.000	-	160.000.000	208.000.000
4	Nguyễn Ngọc Vinh <i>Thành viên HĐQT</i>	48.000.000	-	-	48.000.000
5	Huỳnh Thiện Nhân <i>Thành viên HĐQT</i>	48.000.000	-	-	48.000.000
6	Nguyễn Thành Tâm <i>Thành viên HĐQT</i>	48.000.000	-	-	48.000.000
7	Đặng Ngọc Căn <i>Thành viên HĐQT</i>	49.318.182	-	-	49.318.182
8	Ngô Quang Hiệp <i>Thành viên HĐQT</i>	39.454.545	-	-	39.454.545
9	Bùi Ngọc Duy <i>Thành viên HĐQT</i>	39.454.545	-	60.000.000	99.454.545
	Tổng cộng	339.863.636	-	220.000.000	559.863.636

- *Chi phí hoạt động của HĐQT: Không*

1.3 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

- *Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ*

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Công Luận		Phó Tổng Giám đốc (Công ty Antesco)	351333264 Ngày cấp 16/6/2016	138/21 Cô Giang, Long Xuyên, An Giang	48.300	0,81%	
	Trần Thị Tuyết Nhung			351358456 Ngày cấp 07/10/2011	138/21 Cô Giang, Long Xuyên, An Giang	20.000	0,33%	Vợ
2	Ngô Thu Hà		Kế toán Trưởng	351002200 Ngày cấp 27/7/2013	132 đường nội bộ, Khóm đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, TP.Long Xuyên	11.000	0,18%	
3	Đặng Thị Thúy Nhanh		Trưởng Ban Kiểm soát	351412507 Ngày cấp 12/12/2012	329/5 Bis Hùng Vương, Phường Mỹ Long, TP.Long Xuyên, An Giang	13.500	0,23%	
4	Nguyễn Thanh Phong		Thành viên Ban Kiểm soát	351167123 Ngày cấp 03/6/2014	Khóm Châu Long 7, Phường Châu Phú B, Thành Phố Châu đốc	1.400	0,02%	

- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Huỳnh Thiện Nhân	Thành viên HĐQT	122.000	2,03%	0	0	Bán

1.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị Công ty nói chung cũng như các quy chế quản trị Công ty nói riêng, minh bạch trong hoạt động. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, các chính sách đối với người lao động như chế độ lương, thưởng, đóng BHXH, BHYT, ... theo đúng quy định.

Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban Tổng giám Đốc.

Kiểm tra giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- Xem xét các báo cáo do Ban Tổng giám đốc lập.
- Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính.
- Kiểm tra hoạt động của 03 Nhà máy, giám sát việc tuân thủ quy trình sản xuất và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành Luật lao động của Công ty, công tác tổ chức quản lý cán bộ nhân viên.
- Tổng lương, thưởng, thù lao Ban kiểm soát năm 2020 số tiền 473.611.879 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm mười một ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng). Trong đó:
 - Lương, thù lao Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2020: 322.478.176 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn một trăm bảy mươi sáu đồng)



STT	Thành viên	Thù lao	Lương	Thưởng (Lễ, Tết)
1	- Trưởng BKS chuyên trách	-	236.364.540	26.000.000
2	- Thành viên	60.113.636	-	-
	Tổng cộng	60.113.636	236.364.540	26.000.000

- o Lương, thưởng thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ Chuyên viên phòng Dự án - Đầu tư số tiền 151.133.703 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu một trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm lẻ ba đồng*).

- Các chi phí hoạt động và lợi ích khác: Không.

2.2 Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp chính thức và trao đổi qua email về thẩm định Báo cáo tài chính hàng Quý và Báo cáo tài chính năm 2020. Trong năm 2020, Ban Kiểm soát ban hành 03 công văn kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc về tình hình tài chính của Công ty.

2.3 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Báo cáo Kiểm toán số 1.0544/21/TC-AC ngày 24/3/2021 về việc Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang, BCTC của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, không có ý kiến ngoại trừ.

- Một số chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh qua các năm như sau:

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	Năm 2020 (triệu đồng)	Kế hoạch 2020 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) /DT		
						Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu - thu nhập	353.024	371.198	411.943				
	<i>Doanh thu bán hàng</i>	<i>351.299</i>	<i>368.667</i>	<i>408.299</i>				
	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>1.652</i>	<i>2.318</i>	<i>2.688</i>				
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>73</i>	<i>213</i>	<i>956</i>				
2	Giá vốn hàng bán	293.915	312.502	342.197		83,26	84,19	83,07
3	Lãi gộp	57.384	56.165	66.101		16,25	15,13	16,05
4	Chi phí tài chính	11.896	9.907	10.516		3,37	2,67	2,55
5	Chi phí bán hàng	26.035	22.935	27.228		7,37	6,18	6,61
6	Chi phí QLDN	19.605	19.746	19.414		5,55	5,32	4,71
7	Chi phí khác	251	235	152		0,07	0,06	0,04
8	Lợi nhuận sau thuế	1.322	5.873	12.217		0,37	1,58	2,97

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Khả năng thanh toán ngắn hạn				
Tỷ suất thanh toán tiền mặt	Lần	0,18	0,32	0,35
Tỷ suất thanh toán nhanh	Lần	0,34	0,44	0,51
Tỷ suất thanh toán hiện thời	Lần	0,79	0,86	0,88
Cấu trúc tài chính				
Vốn vay dài hạn/Vốn CSH	Lần	1,24	0,95	0,68
Vốn vay dài hạn/Tổng tài sản	Lần	0,27	0,20	0,16
Vốn vay ngắn dài hạn/Vốn CSH	Lần	2,77	2,89	2,51
Vốn vay ngắn dài hạn/Tổng tài sản	Lần	0,61	0,63	0,61
Hệ số sinh lợi				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	16,33	15,23	16,19
ROA	%	0,60	2,34	4,47
ROE	%	2,73	10,82	18,71
Hệ số hoạt động				
Hệ số vòng quay tài sản	Lần	1,60	1,47	1,49
Hệ số vòng quay vốn CSH	Lần	7,26	6,79	6,14



- Ban Kiểm soát cũng lưu ý các vấn đề sau:
 - Tuy chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn có chiều hướng cải thiện nhưng vẫn còn thấp hơn 1 cho thấy Công ty vẫn còn gặp khó khăn về dòng tiền. Cho nên HĐQT và Ban Tổng giám đốc cần có giải pháp về dòng tiền đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục duy trì và phát triển.
 - Quan tâm đẩy mạnh việc mở rộng thị trường nội địa, đa dạng thị trường, đa dạng sản phẩm.

2.4 Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Nhìn chung năm 2020, HĐQT Công ty tiến hành các cuộc họp triển khai Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 và ban hành 21 Nghị quyết đúng quy định pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết của HĐQT.
- Trong năm 2020, BKS chưa ghi nhận sự bất thường gây thiệt hại cho Công ty đối với giao dịch các bên có liên quan.

2.5 Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Trong năm 2020 Ban Kiểm Soát đã được tạo điều kiện làm việc từ phía HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Ban Kiểm Soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, nhận đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT.
- Ban Kiểm Soát, HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty thường xuyên trao đổi các vấn đề vướng mắc và đã được xử lý kịp thời.

2.6 Kiến nghị:

- Ban Tổng giám đốc cần tiếp tục kiểm soát tốt các chi phí nhằm giảm giá vốn hàng bán về mức 82% như đề án tái cấu trúc đã đề ra, có chính sách cân đối dòng tiền trả nợ vay, nhằm tránh rủi ro thanh khoản cho Công ty.
- Đẩy nhanh việc triển khai và đưa phần mềm quản trị doanh nghiệp (Accnet ERP) vào áp dụng. Tiếp tục hoàn thiện công tác kế toán quản trị tham mưu kịp thời giúp Ban Tổng giám đốc có quyết định phù hợp mang lại hiệu quả cao.
- Chú trọng công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị, bảo hiểm tài sản, phòng chống cháy nổ tại các đơn vị trực thuộc.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

Vui lòng vào đường link:

http://www.fpts.com.vn/FileStore2/File/CBTT/2021/03/29/8271_Bao_cao_kiem_toan_nam_2020_signed.pdf

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Cẩn